

KINH NGHIỆM CHO ASEAN VÀ VIỆT NAM NHÌN TỪ SỰ KIẾN ANH RỜI KHỎI CHÂU ÂU (BREXIT) NĂM 2016

*ThS. Huỳnh Tâm Sáng
Trường Đại học Thủ Dầu Một*

Sự kiện cử tri Anh lựa chọn rời khỏi Liên hiệp châu Âu (EU) (Brexit) sau hơn bốn thập niên gắn bó (1973-2016) đã tạo ra một cơn dư chấn địa chính trị và địa kinh tế cho châu Âu. Cũng từ đây, tác động lan tỏa của sự kiện Brexit đã không còn giới hạn trong phạm vi khu vực mà ảnh hưởng đến toàn cầu. Trong bài viết này, tác giả tập trung làm rõ những tác động từ sự kiện Brexit đối với EU. Đây là cơ sở quan trọng để góp phần đề xuất một số kinh nghiệm cho ASEAN và Việt Nam.

Từ khóa: Anh, ASEAN, Brexit, địa chính trị, địa kinh tế, tác động, Việt Nam.

Cho đến nay, sự kiện Anh rời khỏi EU đã tạo nên mâu thuẫn rất lớn trong lòng đất nước Anh, kéo theo đó là sự chia rẽ đáng kể về nhận thức trong cư dân của nhiều quốc gia châu Âu. Cụ thể, những người dân ủng hộ Brexit lập luận rằng, các cam kết quốc tế đã giới hạn phạm vi lợi ích của quốc gia và theo đó hạn chế không gian sinh tồn của quốc gia. Điều này có nghĩa là, lợi ích quốc gia không thể dung hòa với lợi ích quốc tế. Và theo đó, để duy trì và tăng cường lợi ích quốc gia thì việc từ bỏ một số trách nhiệm và nghĩa vụ quốc tế là cần thiết và có thể cảm thông. Hay nói cách khác, nếu quốc gia buộc phải lựa chọn giữa lợi ích quốc gia và lợi ích quốc tế thì lợi ích quốc gia nên được ưu tiên. Vấn đề thứ hai là chủ nghĩa hoài nghi châu Âu (*Eurosceptism*) và tinh thần bài ngoại (trước làn sóng nhập cư vào Anh ngày một gia tăng) đã khiến phần lớn người Anh lựa chọn giải pháp “tự thân” (*self-help*) để chủ động tìm kiếm các phương thức xử lý khủng hoảng và phát triển đất nước thay vì tìm kiếm lợi ích kinh tế và thịnh vượng trong EU. Như vậy, kể từ khi gia nhập EU (1973) cho đến khi rời khỏi (2016), đại đa số người dân Anh luôn đứng trước tình thế lưỡng nan (*dilemma*) trong việc xác định rõ “động lực và lợi ích” của việc gia nhập EU. Đặc biệt là khi các thành viên còn lại trong EU vẫn chưa mang đến cho Anh một niềm tin trọn vẹn rằng quốc gia này thật sự có vai trò và tiếng nói trong EU.

Trong khi đó, những người không tán đồng Brexit tin rằng lợi ích quốc gia chỉ có thể đạt được và phát huy tối đa khi được đặt trong lợi ích quốc tế. Quốc gia không thể tách biệt trước xu thế hội nhập và toàn cầu hóa. Tâm lý đặt an ninh và thịnh vượng của quốc gia trong một tổ chức lớn của khu vực – có khả năng đại diện cho tiếng nói và lợi ích của quốc gia mình là cơ sở quan trọng để những người cổ súy cho việc Anh không

thể thịnh vượng nếu độc lập với EU. Việc Anh đứng độc lập sẽ khiến Anh phải loay hoay định vị bản sắc và vị thế của mình trong bối cảnh các cường quốc châu Âu đều đã gia nhập EU. Những ưu đãi mà Anh được hưởng khi là thành viên của EU trước đây cũng sẽ mất đi cùng với lựa chọn rời EU vào tháng 6/2016. Những người phản đối Brexit tin rằng Brexit sẽ kéo theo nhiều nhân tố bất ổn và khó dự đoán cho tương lai của Anh. Và trong nhiều nhân tố đó, những nhân tố tiêu cực nhìn chung là chiếm đa số và khó giải quyết hơn cả.

Về cơ bản, sự kiện Brexit tạo ra hai sự đảo lộn có ý nghĩa khu vực và toàn cầu. Trong đó, sự đảo lộn địa chính trị thường dễ quan sát hơn sự đảo lộn về địa kinh tế. Tuy vậy, cả biến động địa chính trị và địa kinh tế đều có quan hệ tương hỗ.

Về sự đảo lộn địa chính trị, sự kiện Brexit đã cho thấy sự chia rẽ giữa các quốc gia EU về nhận thức xung quanh chủ nghĩa khu vực (*regionalism*). Vào cuối những năm 50, cộng đồng kinh tế châu Âu (EEC) – tiền thân của EU đã được thành lập với một ý nghĩa nào đó là sự thử nghiệm cho quá trình khu vực hóa. Với những nền tảng chung về văn hóa, sự gần gũi về đặc tính nhà nước,... EEC được kỳ vọng sẽ là mẫu mực của khu vực hóa và sẽ cung cấp nhiều bài học về hợp tác và phát triển cho các châu lục khác. Với sự “quay lưng” của Anh, những hoài nghi về mức độ hiệu quả và những dấu hiệu tan rã của chủ nghĩa khu vực châu Âu cũng bắt đầu lan rộng. Kéo theo đó là dấu hiệu của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi có nguy cơ làm tan rã tính liên kết của EU.

Trước sự kiện Brexit, một số quốc gia kỳ vọng Anh đóng vai trò lớn hơn trong một tổ chức nòng cốt tại khu vực trong khi những quốc gia còn lại vẫn hoài nghi về trách nhiệm của Anh trong EU. Sự kiện Brexit đã tạo nên tuyến phân thủy (*watershed*) trong nhận thức của các quốc gia. Cụ thể là câu hỏi có nên ở lại EU sẽ là trọng tâm trong nhận thức của người dân nhiều quốc gia EU. Theo đó, các chính phủ cũng phải có sự chuyển hướng trong chính sách để vừa duy trì lợi ích quốc gia song song với đảm bảo khả năng phát triển trong bối cảnh hậu Brexit.

Đáng chú ý là sự kiện Brexit diễn ra sau hàng loạt các khủng hoảng địa chính trị ở châu Âu. Sự kiện bán đảo Crimea được sáp nhập vào Nga (2014) và sau là cuộc khủng hoảng di cư (2015) đã khiến sự kiện Brexit (2016) càng tồi tệ hơn. Hàng loạt các sự kiện này đã cho thấy EU vẫn chưa thật sự mạnh mẽ và đầu tư tốt cho công tác xử lý khủng hoảng. Từ góc nhìn thực tiễn mà xét, xu hướng “ly tâm” đang có khuynh hướng trở thành làn sóng chủ đạo trong khu vực. Nếu EU không có sự điều chỉnh mang tính “cách mạng” thì hệ quả là nhiều quốc gia cũng có khả năng trung cầu dân ý để đi theo con đường Brexit.

Về sự đảo lộn địa kinh tế, trước tiên là sức hấp dẫn về kinh tế của EU đã ngày càng suy giảm. Trong nhiều năm qua, đặc biệt là từ sau khủng hoảng tài chính toàn cầu thì sức hấp dẫn của EU ngày càng giảm. Những thách thức như đồng euro xuống giá, nhiều quốc gia thành viên EU khủng hoảng nợ công trầm trọng (như Hy Lạp), khủng hoảng nhập cư, mâu thuẫn về ngân sách, khủng hoảng thị trường lao động, vấn đề khủng bố,... đã phản ánh “sức đề kháng” của EU trước các vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống ngày càng yếu đi. Khi kinh tế được xem là hạt nhân tạo nên tính gắn kết của EU thì những tác động có tính chất liên hoàn này đã đưa EU vào vòng xoáy bất ổn liên tục trong nhiều năm qua.

Bên cạnh đó, hệ quả của việc Anh rời khỏi EU cũng phản ánh sự lỏng lẻo trong quá trình toàn cầu hóa. Hay nói cách khác, các quốc gia đã có sự chia rẽ trong nhận thức về một nền kinh tế thống nhất trong khu vực. Khả năng hội nhập kinh tế khu vực cũng trở thành một bài toán khó. Nhiều quốc gia đã hoài nghi về cái gọi là “nhất thể hóa châu Âu”. Hệ quả là các thành viên EU đang cân nhắc kỹ lưỡng về kế hoạch mở rộng EU về phía Đông. Tác động có ý nghĩa quan trọng nhất có lẽ là quan ngại về sự suy giảm vị thế của EU với tư cách là trung tâm của châu Âu trong việc tạo thế cân bằng chiến lược về kinh tế với Bắc Mỹ và Đông Á. Khi sức hút của EU giảm mạnh thì Bắc Mỹ (trung tâm là Mỹ) và Đông Á (trung tâm là Trung Quốc) có khả năng trỗi dậy và hệ quả là làm lệch cán cân quyền lực kinh tế toàn cầu.

1. Kinh nghiệm cho ASEAN

Trước tiên cần khẳng định rằng động cơ thành lập EU mang tính chính đáng và hoàn toàn phù hợp trong bối cảnh bấy giờ. Sức sống của EU đã phản ánh rằng đây là một tổ chức đáp ứng được nguyện vọng hội nhập của nhiều quốc gia châu Âu. Tuy nhiên, từ cuộc khủng hoảng toàn cầu năm 2008 cho đến nay thì phương thức và đường lối hoạt động của EU đã bộc lộ nhiều thiếu sót. Bên cạnh đó, việc chậm cải cách về thể chế đã dẫn đến hệ lụy là nhiều quốc gia mất niềm tin vào khả năng thích ứng và xử lý khủng hoảng của EU. Việc không chú trọng cải cách triệt để và nhanh chóng đã khiến EU vấp phải những chỉ trích. Theo đó, nhiều người dân trong các quốc gia thuộc EU đã giảm dần mức độ thiện cảm dành cho tổ chức này. Các quốc gia đã dần từ bỏ chủ nghĩa lý tưởng trong việc kỳ vọng về EU với hình mẫu là một siêu nhà nước (*European superstate*) trong tương lai gần. Những thách thức cho EU trong giai đoạn “hậu Brexit” cung cấp nhiều bài học có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cho ASEAN.

Gần 50 năm phát triển (1967 – 2016) với nhiều thăng trầm, ASEAN càng chứng tỏ tính linh hoạt và thích nghi với những biến động kinh tế, chính trị khu vực và toàn cầu. Nguyên Tổng thư ký ASEAN là Surin Pitsuwan khẳng định “ASEAN đã nổi lên

nghư một điểm tựa về sự ổn định địa chính trị ở châu Á”³⁸. Chính sự tự điều chỉnh trên nguyên tắc “đồng thuận” (*consensus*) và nhấn mạnh đến việc tăng cường xây dựng lòng tin là đặc điểm nhận diện của ASEAN. Đồng thời, xu hướng củng cố hợp tác của thế giới cũng tạo động lực mạnh mẽ cho hợp tác khu vực ở Đông Nam Á³⁹. Nỗ lực của ASEAN đã góp phần to lớn nhằm tăng cường tính hướng tâm cho khu vực. Hiện nay, ASEAN đang được xem như tổ chức phát triển mạnh mẽ và có nhiều tiềm năng tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

Tuy nhiên, ASEAN vẫn đang gặp phải nhiều khó khăn và thách thức. Các khó khăn và thách thức chủ yếu xuất phát từ (i) khác biệt về thiết chế chính trị, (ii) khác biệt về nhận thức trong một số vấn đề như quan niệm về an ninh, quan hệ chủ quyền quốc gia và dân chủ, nhân quyền; (iii) mâu thuẫn về chủ quyền và lãnh thổ giữa các nước thành viên chưa được giải quyết⁴⁰. Cùng với đó là các thách thức xuyên quốc gia (*transnational challenges*) như suy thoái môi trường, dịch bệnh, khủng bố, hàng hải, cướp biển, biến động tài chính...⁴¹. Hiện nay, vấn đề Biển Đông đang thử thách tính gắn kết của ASEAN. Sự phân hóa trong nội bộ ASEAN từ Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN 2012 (AMM-45) và việc giữa ASEAN và Trung Quốc không thông qua được Bộ quy tắc ứng xử trên Biển Đông (COC), vốn là cơ sở giải quyết xung đột, không chỉ cho thấy sự thiếu hợp tác của Trung Quốc mà còn chứng tỏ một bước lùi đáng kể của ASEAN. Chính “độ chênh” về lợi ích của các thành viên và trong quan hệ với các quốc gia bên ngoài khu vực cũng khiến ASEAN gặp nhiều khó khăn trong việc tăng cường tính cố kết.

Cũng cần phải kể đến “đường lối ASEAN” (*ASEAN Way*) vốn được xem là dấu ấn của ASEAN. Điểm nổi bật mà đường lối ASEAN nêu rõ là hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Tuy nhiên, “tôn trọng quy tắc không can thiệp, nó chỉ tạo điều kiện để tránh hơn là để giải quyết xung đột”⁴². Trước những thách thức về an ninh truyền thống và phi truyền thống, “nguyên tắc đồng thuận” đang ngày càng bị nghi ngờ về tính hiệu quả trong việc giải quyết tranh chấp, xung đột tại khu vực. Thực tế, “một khi nguyên tắc “đồng thuận”, “không can thiệp” vẫn là chủ đạo thì ASEAN phải đánh đổi mong muốn

³⁸ Surin Pitsuwan (2011), “The ASEAN Heart of Asia,” *Jakarta Post*, 15 June 2011, p. 7.

³⁹ Nguyễn Khánh, “Hành trình chung hướng tới một Đông Nam Á của thế kỷ XXI”, trong M. Rajaretnam – Thái Quang Trung (2013), *Một Đông Nam Á – Vận mệnh chung, tương lai chung*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 337.

⁴⁰ Nguyễn Hùng Sơn (2011), “Việt Nam sau 15 năm là thành viên ASEAN: Hướng tới một Việt Nam “chủ động, tích cực và có trách nhiệm” trong ASEAN” trong Phạm Bình Minh (chủ biên) (2011), *Định hướng chiến lược đối ngoại của Việt Nam đến 2020*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 227.

⁴¹ Amitav Acharya, “Democracy or Death? Will Democratisation Bring Greater Regional Instability to East Asia?,” *Pacific Review*, Vol. 23, No. 3 (2010), pp. 335–58.

⁴² Michael Yahuda (2006), *Các vấn đề chính trị quốc tế ở châu Á – Thái Bình Dương*, Văn Khánh (biên dịch), NXB Văn học, tr. 280.

nhanh chóng trở thành một khối liên kết mạnh để duy trì sự “dễ chịu” trong ứng xử”⁴³. Đây cũng là trở ngại đáng kể cho việc đẩy mạnh sự gắn kết của ASEAN.

Để tăng cường tính cố kết và nhất là nhằm tránh một hệ quả tương tự như sự kiện Brexit thì ASEAN cần nhất quán các nguyên tắc hoạt động song song với linh hoạt trong phương cách ứng xử và nhất là phải nhạy cảm với những diễn biến kinh tế và chính trị khu vực và thế giới. Trong thời gian tới, ASEAN có thể cân nhắc những phương cách tiếp cận sau:

Thứ nhất là, tăng cường mức độ hiệu quả của việc thu hẹp khoảng cách phát triển trong các kênh hợp tác và hội nhập của ASEAN bởi lẽ “mỗi nước phát triển là đề cho cả khu vực phát triển và cả khu vực phát triển là nhằm mục đích làm cho từng nước có điều kiện phát triển tốt hơn. Đây chính là tư tưởng và triết lý cao quý của các nước Đông Nam Á”⁴⁴. Cụ thể là các quốc gia ASEAN cần chú trọng vào việc làm hài hòa lợi ích và tạo thế cân bằng động để không làm chênh lệch quá lớn năng lực hội nhập của từng thành viên. Trước tiên đó là việc xây dựng và tăng cường năng lực cho các thành viên còn kém phát triển. Những nỗ lực phải xuất phát từ tinh thần đoàn kết vì lợi ích chung trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau và không gây sức ép nhằm tránh phản ứng tiêu cực. Việc bất kỳ thành viên nào bị đặt ngoài cuộc chơi cũng sẽ khiến ASEAN không thể đạt được mục tiêu hội nhập.

Thứ hai là, trong bối cảnh ASEAN đang nỗ lực gắn kết để trở thành một Cộng đồng (ASEAN community) đúng nghĩa thì việc đặt người dân vào trọng tâm trong quá trình hội nhập có ý nghĩa hết sức quan trọng. Thực tế, các chính sách của ASEAN cần xuất phát và hướng đến người dân thay vì phục vụ cho mục tiêu của giới lãnh đạo. Hay nói cách khác, người dân phải thật sự nhận thức được tính gắn kết của quốc gia trong ASEAN như là cơ sở để hội nhập và phát triển. Trên cơ sở đó, chính người dân sẽ là lực lượng giữ vai trò quan trọng thúc đẩy tính hiệu quả của ASEAN. Từ sự kiện Brexit, Bộ trưởng Thương mại Indonesia, Lembang, kêu gọi “Brexit phải là một lời cảnh tỉnh cho chúng tôi, các bộ trưởng thương mại phải đưa ra các thỏa thuận kinh tế, các hiệp định thương mại và các quy định rõ ràng hơn và ủng hộ người dân và giám phụ thuộc hơn vào “lý thuyết nhỏ giọt” (trickle-down theory)⁴⁵ để cuối cùng chăm sóc cho các tầng lớp

⁴³ Trần Đình Thiên, “ASEAN 40 năm: những tình huống phát triển mới của khu vực và triển vọng cho Việt Nam”, Tạp chí *Thông tin Khoa học Xã hội*, Số 9 (2007), tr. 14.

⁴⁴ Trương Duy Hòa (2013), *Hiện thực hóa Cộng đồng ASEAN: Bối cảnh tác động và những vấn đề đặt ra*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 47, 285.

⁴⁵ Thuyết phát triển thấm thấu (hay còn gọi là lý thuyết nhỏ giọt) (trickle-down theory) lập luận rằng, cần làm lợi cho giới thượng lưu trước rồi cuối cùng, tầng lớp lao động và yếu thế cũng sẽ được hưởng lợi dưới dạng cơ hội việc làm và cơ hội kinh tế khác theo kiểu “nước lên, thuyền lên”. Philippe Aghion; Patrick Bolton, “A Theory of Trickle-Down Growth and Development”, *The Review of Economic Studies*, Vol. 64, No. 2, 1997, pp. 151-172.

lao động dễ bị tổn thương”⁴⁶. Do đó, ASEAN cần đảm bảo tăng trưởng kinh tế phải mang lại lợi ích cho nhân dân trước tiên.

Thứ ba là, ASEAN cần có những lựa chọn phát triển của riêng mình và không nên theo đuổi một hình mẫu mang tính rập khuôn (*stereotype*) nào. Thực tế, chính việc EU quá cứng nhắc trong các nguyên tắc hoạt động đã khiến các thành viên EU bị giới hạn về phạm vi hoạt động. Một khuôn khổ cởi mở cho các trao đổi và tranh luận cũng bị giới hạn theo hướng hành chính hóa và ràng buộc về những điều kiện hội nhập. Trước những hạn chế đó, ASEAN cần chú trọng linh hoạt trong phương cách ứng xử với các thành viên cũng như tôn trọng các giá trị văn hóa và bản sắc riêng của từng quốc gia. Việc can thiệp quá sâu vào nội bộ quốc gia có khả năng tạo nên những phản ứng không tích cực và gây nên tâm lý bất mãn trong nội bộ khối. Ở phương diện nào đó, những nguyên tắc mà ASEAN theo đuổi đều phản ánh tính chất linh hoạt và thực dụng để phù hợp với sự vận động của thời đại. Các quốc gia thành viên ASEAN vẫn giữ được quyền tự chủ về đối nội và đối ngoại. Quan trọng là trong khi EU hội nhập cả về kinh tế và chính trị thì ASEAN đặt trọng tâm hội nhập trên phương diện kinh tế và không hướng đến một tham vọng “siêu nhà nước” như EU. Đây là tín hiệu đáng mừng và đồng thời cũng là cơ sở lạc quan cho quá trình hội nhập khu vực của ASEAN.

Về cơ bản, tác động của Brexit đối với sự hội nhập của ASEAN chủ yếu là ở phương diện tâm lý. Thái độ hoài nghi về ASEAN nhìn chung là thấp hơn rất nhiều so với EU. ASEAN cũng không đặt trọng tâm vào sự hội tụ trong các chính sách tiền tệ hay thậm chí là chính sách đối ngoại như EU; và về bản chất thì ASEAN tìm kiếm hợp tác khu vực mạnh mẽ hơn thay cho một sự hội nhập sâu rộng hơn. Và nếu Anh bị kiềm chế bởi các chính sách có phần khắc nghiệt của EU thì các mối đe dọa cho ASEAN không xuất phát từ bên trong mà chủ yếu là bên ngoài⁴⁷. Với ý nghĩa đó, những kinh nghiệm cho ASEAN chủ yếu xuất phát từ góc nhìn “củng cố và phát triển” thay cho định hướng “phòng và chống”, cụ thể các định hướng nhằm tăng cường sự hiểu biết của người dân về ASEAN và tầm quan trọng của hội nhập khu vực, nâng cao khả năng chia sẻ giữa các thành viên để củng cố tính gắn kết của ASEAN.

2. Kinh nghiệm cho Việt Nam

Sự kiện Brexit không chỉ có tác động trực tiếp đến Anh mà còn mở rộng đến các nền kinh tế khu vực, trong đó có Việt Nam. Xét về ngắn hạn và trung hạn thì Việt Nam

⁴⁶ Eko Listiyorini, David Roman, Rieka Rahadiana, “Brexit Vote a Wake-Up Call for Asean, Indonesia’s Lembong Says”, *Bloomberg*, 4/7/2016, tại địa chỉ: <http://www.bloomberg.com/news/articles/2016-07-03/brexit-vote-a-wake-up-call-for-asean-indonesia-s-lembong-says>, truy cập ngày 29/7/2016.

⁴⁷ Rui Hao Puah, “What Brexit Means for ASEAN”, *cogitASIA*, 28/6/2016, tại địa chỉ: <http://cogitasia.com/what-brexit-means-for-asean/>, truy cập ngày 29/7/2016.

vẫn chịu tác động nhất định từ sự kiện Brexit. Các hoạt động thương mại, đầu tư, tài chính,... là những lĩnh vực chịu tác động chủ yếu. Sự kiện Brexit có tác động chủ yếu đến Việt Nam liên quan đến việc hoàn thành ký kết Hiệp định thương mại tự do (FTA) Việt Nam - EU (EVFTA) và đi vào thực hiện từ đầu năm 2018. Với việc Anh rời khỏi EU, lợi ích của Việt Nam trong EVFTA sẽ bị giảm thiểu. Nếu Việt Nam vẫn muốn tăng cường quan hệ thương mại – đầu tư với Anh thì Việt Nam sẽ phải đàm phán và ký kết một hiệp định FTA khác với Anh. Tuy nhiên, những tác động từ Brexit đến Việt Nam là không quá lớn để có thể tạo thành thách thức hay mối đe dọa an ninh cho Việt Nam.

Từ khi gia nhập ASEAN (1995) đến nay, Việt Nam đã có nhiều đóng góp quan trọng cho ASEAN. Trước tiên, sự kiện Việt Nam trở thành thành viên chính thức của ASEAN (28/7/1995) đã phản ánh một sự thật lịch sử là Việt Nam và ASEAN chia sẻ lợi ích chung. Hay nói cách khác, triển vọng phát triển của Việt Nam gắn bó hữu cơ với triển vọng của ASEAN và tương lai của ASEAN phụ thuộc đáng kể vào sự đóng góp của Việt Nam⁴⁸. Có thể nhận thấy rằng, cho đến nay Việt Nam đã có nhiều đóng góp tích cực và chủ động nhằm thúc đẩy quá trình hội nhập của ASEAN. Những đóng góp của Việt Nam khá đa dạng và phong phú thể hiện ở nhiều phương diện, hình thức và nội dung thực hiện như (i) góp phần quan trọng thúc đẩy tiến trình thống nhất khu vực Đông Nam Á; (ii) tham gia tích cực, trách nhiệm và cam kết mạnh mẽ đối với chủ trương và các chương trình của ASEAN; (iii) có nhiều đóng góp cho sự hình thành các sáng kiến và cơ chế hợp tác của ASEAN; (iv) góp phần thúc đẩy việc mở rộng quan hệ hợp tác giữa ASEAN và các quốc gia bên ngoài khu vực.

Trong thế kỷ XXI, lợi ích an ninh chung và hợp tác cùng phát triển cũng như sự phổ biến của nền kinh tế thị trường đã góp phần quan trọng quy định hợp tác và hội nhập như là xu thế chủ đạo trong quan hệ quốc tế⁴⁹. Trong bối cảnh đó, để thúc đẩy tính gắn kết của ASEAN cũng như đảm bảo lợi ích quốc gia và tăng cường vị thế của Việt Nam thì Việt Nam có thể cân nhắc những khuyến nghị sau:

1. Trong giai đoạn hậu Brexit, ngoài thị trường châu Âu thì Anh sẽ chú trọng đa dạng hóa thị trường thông qua mở rộng phạm vi sang châu Á nhằm giảm sự phụ thuộc vào các quốc gia láng giềng (có khả năng ít thân thiện hơn với Anh sau sự kiện Brexit). Xét về dài hạn, đây là cơ hội tốt để Việt Nam nói riêng và ASEAN nói chung tăng cường quan hệ thương mại và đầu tư với Anh. Việc tiếp cận thị trường Anh cũng là cơ hội để Việt Nam chủ động học hỏi và thích ứng với biến động địa kinh tế và địa chính trị từ sự

⁴⁸ Nguyễn Duy Quý (2001), *Tiến tới một ASEAN hòa bình, ổn định và phát triển bền vững*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 9.

⁴⁹ Hoàng Khắc Nam (2008), *Hợp tác đa phương ASEAN + 3: Vấn đề và triển vọng*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, tr. 234.

kiện Brexit. Trong bối cảnh sự kiện Brexit đã làm Anh tạm thời giảm vị thế kinh tế và chính trị thì việc Anh chuyển trọng tâm sang châu Á – Thái Bình Dương - vốn là khu vực năng động và giàu tiềm năng là điều tất yếu. Vẫn không thể loại trừ khả năng là Việt Nam sẽ phải cạnh tranh với các quốc gia trong khối ASEAN nhưng việc chủ động đề ra phương hướng để có thể đẩy mạnh quan hệ thương mại – đầu tư với Anh song song với cân bằng lợi ích kinh tế với các thành viên ASEAN sẽ giúp Việt Nam thu nhận nhiều hơn những lợi ích về kinh tế.

2. Sự kiện Brexit đã cho thấy một bức tranh tối của chính trị, đó là nhiều động thái chính trị chỉ mang tính đối phó (phản ứng) mà không có một đường hướng được hoạch định lâu dài và có chiều sâu chiến lược. Sự chủ động trong việc định hướng cho xu hướng phát triển của quốc gia đòi hỏi khả năng theo sát và dự báo những xu hướng địa chính trị và địa kinh tế khu vực và thế giới. Với ý nghĩa đó, Việt Nam cần tích cực theo sát và dự báo những biến động kinh tế và chính trị toàn cầu để có thể chủ động đề ra biện pháp quản lý và xử lý khủng hoảng. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng cần hoạch định một chiến lược hội nhập lâu dài và dự liệu những biện pháp thích ứng với những đối tác cụ thể (trong và ngoài ASEAN) để xử lý hiệu quả những tình huống có thể xảy ra⁵⁰. Trong quá trình hội nhập đó, Việt Nam cần chú ý “góp phần quan trọng vào việc giữ vững hướng đi, các nguyên tắc của ASEAN; giữ được cách tiếp cận năng động, tinh táo và cân bằng, tiếp tục quan tâm thích đáng đến việc thực hiện các mục tiêu ưu tiên của ASEAN, nhất là về tăng cường liên kết và thu hẹp khoảng cách phát triển”⁵¹. Một quốc gia ổn định, phát triển và thịnh vượng sẽ có nhiều khả năng đóng góp cho tổ chức khu vực. Với ý nghĩa đó, một Việt Nam phồn vinh là điều kiện quan trọng để Việt Nam góp phần phát triển ASEAN trở thành một tổ chức vững mạnh.

3. Nhờ vào vị trí địa chính trị và những tiền đề lịch sử, Việt Nam đã có nhiều đóng góp trong việc giúp các quốc gia ASEAN xích lại gần nhau. Trong bối cảnh mới với những thách thức an ninh khu vực thì xu hướng ly tâm ở Đông Nam Á luôn có nguy cơ bùng phát. Xuất phát từ thực tiễn đó, Việt Nam nên tiếp tục là cầu nối tích cực cho ASEAN và các quốc gia bên ngoài hội nhập vào khu vực. Để hiện thực hóa mục tiêu đóng góp tích cực vào sự phát triển của ASEAN thì Việt Nam không thể duy trì thế biệt lập mà phải tranh thủ sự ủng hộ của các quốc gia bên ngoài khu vực song song với khéo léo cân bằng quan hệ với các nước lớn. Trong những năm qua, Việt Nam là cầu nối hiệu quả cho Nhật Bản, Ấn Độ, Australia,... hội nhập vào Đông Nam Á. Những thành tựu

⁵⁰ Vũ Dương Ninh, “Việt Nam – ASEAN: Mối quan hệ hợp tác đa phương” trong Vũ Dương Ninh (chủ biên) (2004), *Việt Nam – ASEAN: Quan hệ song phương và đa phương*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 37.

⁵¹ Nguyễn Dy Niên, “Trả lời phỏng vấn về Hội nghị AMM 36 và các hội nghị liên quan”, *Tuần báo Quốc tế*, Số 25, Ngày 19/6 đến ngày 25/6/2003.

đã đạt được là cơ sở quan trọng để Việt Nam tiếp tục phát huy vai trò của mình. Đặc biệt, Việt Nam cần chú trọng phát huy tính chủ động trong việc đề xuất các sáng kiến để gia tăng vai trò hỗ trợ của các thành viên đi trước có sức bật/ tiềm năng kinh tế mạnh cũng như sự hỗ trợ của các nước lớn ở châu Á – Thái Bình Dương⁵².

4. Xuất phát từ cấp độ quốc gia, các nhà lãnh đạo nên tìm hiểu “tâm tư và nguyện vọng” của nhân dân để có phương thức ứng xử phù hợp. Với ý nghĩa đó, các cuộc điều tra xã hội học là rất quan trọng. Nghiên cứu của hai tác giả Eric Thompson và Chulanee Thianthai về nhận thức của người dân ASEAN có giá trị tham khảo rất cao. Cụ thể, khi những người tham gia cuộc khảo sát được hỏi về thái độ của họ đối với ASEAN, kiến thức về khu vực và ASEAN, khát vọng cho hội nhập và hợp tác khu vực,... đã chỉ ra rằng nhận thức của người dân về ASEAN còn rất thấp. Và chỉ có ¼ dân số ASEAN thực sự hiểu biết về các sự kiện liên quan đến Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)⁵³.

Trước thực tế đó, việc giáo dục cho người dân về chủ nghĩa khu vực⁵⁴ và các tổ chức khu vực là rất quan trọng. Người dân Việt Nam cần hiểu biết về ASEAN và mối quan hệ giữa Việt Nam với ASEAN. Việc triển khai một cuộc điều tra rộng rãi về nhận thức, thái độ của người dân Việt Nam về ASEAN sẽ cung cấp những cơ sở để hoạch định chính sách đối ngoại của Việt Nam với ASEAN. Đây cũng là cơ hội để Việt Nam quảng bá hình ảnh và vai trò của ASEAN đến đông đảo bộ phận người dân.

3. Kết luận

Sự kiện Brexit đã phản ánh một bước lùi có ý nghĩa chiến lược trong tổng thể quá trình khu vực hóa của EU. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa là xu thế chủ đạo thì chủ nghĩa dân tộc vẫn chưa hoàn toàn bị nhấn chìm. Sự kiện Brexit có thể là một chỉ dấu rằng thay vì hội nhập vào một tổ chức khu vực thì các quốc gia có thể sẽ ưu tiên cho các quan hệ song phương nhằm đa dạng các quan hệ, gia tăng tính độc lập, giảm tính lệ thuộc và giúp các quốc gia có nhiều sự lựa chọn hơn trong quan hệ quốc tế. Tóm lại, thách thức lớn nhất mà Brexit tạo ra chính là xu hướng “ly tâm” (*centrifugal*) đang ngày càng có tính hấp dẫn hơn so với xu hướng “hướng tâm” (*centripetal*). Mong muốn của Anh trong việc giảm sự lệ thuộc vào EU là điều dễ hiểu, song điều này cũng tạo nên một tương lai bất định. Sẽ là nguy hiểm nếu Brexit tạo ra một tiền lệ và là động

⁵² Nguyễn Xuân Thắng, “Việt Nam và ASEAN: Những bước hội nhập tiếp theo” trong Phạm Đức Thành – Trần Khánh (chủ biên) (2006), *Việt Nam trong ASEAN: Nhìn lại và hướng tới*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 291.

⁵³ Pavin Chachavalpongpun, “ASEAN and Brexit’s lessons”, *The Japan Times*, 6/7/2016, tại địa chỉ: <http://www.japantimes.co.jp/opinion/2016/07/06/commentary/world-commentary/asean-brexit-lessons/#.V5sVAmiLTIU>, truy cập ngày 29/7/2016.

⁵⁴ Chủ nghĩa khu vực là công cụ quan trọng để mỗi quốc gia đạt được sự đồng thuận sâu hơn với các đối tác then chốt, đồng thời mang lại những đảm bảo an ninh chính trị và phát triển ổn định lâu dài cho mỗi thành viên. Lợi ích của sân chơi khu vực được định hình rõ ràng hơn và tập trung vào một số đối tác cụ thể có ảnh hưởng đến thương mại và đầu tư của mỗi bên tham gia. Nguyễn Hồng Sơn – Nguyễn Anh Thu (đồng chủ biên) (2015), *Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC): Bối cảnh và kinh nghiệm quốc tế*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, tr. 213.

lực cho các thành viên khác của EU theo đuổi con đường “n-exit” (nation-exit) trong thời gian tới.

Khi Anh rời khỏi EU thì sức ảnh hưởng của cả Anh và EU đều giảm nhưng không đến mức tạo nên một cuộc địa chấn (big-bang) về địa chính trị và địa kinh tế. Điều này có nghĩa là cán cân quyền lực khu vực và trên thế giới không hoàn toàn đảo chiều mà chỉ tạm thời có sự dịch chuyển. Hiện nay và trong tương lai, Anh và EU vẫn là những người chơi (players) có vị thế và vai trò quan trọng trong cán cân quyền lực toàn cầu. Với ý nghĩa đó, Anh và EU vẫn đóng vai trò quan trọng trong quan hệ quốc tế khu vực và toàn cầu. Theo đó, Việt Nam và ASEAN nên chủ động quan hệ tích cực cả với Anh và EU – đặc biệt là tránh tạo ra sự “khinh – trọng” trong quan hệ với Anh và EU.

Với ASEAN, bài học mà Brexit mang đến là một chủ nghĩa khu vực hay quá trình hội nhập khu vực phải dựa trên cơ sở là các quốc gia phải nhận thức về bản sắc khu vực (regional identity) trên nền tảng tôn trọng độc lập và chủ quyền của các quốc gia thành viên. Về phía ASEAN, những gì mà các thành viên cảm nhận không phải là bản sắc quốc gia (national identity) mà là bản sắc khu vực (regional identity)⁵⁵. Hay nói cách khác, các quốc gia ASEAN chia sẻ về một “cảm nhận chung về chúng ta” (we feeling)⁵⁶ hơn là ý thức khẳng định tính độc lập và riêng biệt cho từng quốc gia. Đây chính là bản chất tạo nên tính gắn kết cho ASEAN. Kinh nghiệm Brexit là một chỉ dấu rằng ASEAN cần kiên trì theo đuổi các nguyên tắc có tính linh hoạt và thực dụng nhằm tránh một sự đổ vỡ tương tự như sự kiện Brexit.

Với Việt Nam, bài học mà Brexit mang đến là sự thận trọng trong việc lựa chọn đường hướng phát triển quốc gia trên cơ sở cân nhắc tính hợp lý giữa lợi ích quốc gia và lợi ích quốc tế. Đặc biệt là cần chú ý đến tăng cường nhận thức của người dân về vai trò và vị thế của quốc gia trong quá trình hội nhập và toàn cầu hóa gắn liền với chủ nghĩa khu vực. Thực tế, các quốc gia không thể tồn tại và phát triển một cách biệt lập mà luôn cần tìm kiếm lợi ích riêng trong lợi ích chung. Với thế và lực của mình, Việt Nam có thể hướng đến vị thế của một “cường quốc tầm trung” (middle-power) trong khu vực thông qua tích cực đóng góp vào quá trình hội nhập và phát triển của ASEAN. Những lựa chọn trước mắt là (i) phát huy vai trò tiên phong trong việc đề xuất và thúc đẩy các sáng kiến khu vực và (ii) giữ vai trò điều hòa quan hệ quốc tế tại khu vực với tư cách là một người chơi năng động, có tính xây dựng trong bàn cờ khu vực.

⁵⁵ Amitav Acharya (2001), *Constructing a Security Community in Southeast Asia: ASEAN and the Problem of Regional Order*, London: Routledge, pp. 26-30.

⁵⁶ Shaun Narine (2002), *Explaining ASEAN: Regionalism in Southeast Asia*, Lynne Rienner Publishers, p. 2.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Amitav Acharya (2001), *Constructing a Security Community in Southeast Asia: ASEAN and the Problem of Regional Order*, London: Routledge.
2. Hoàng Khắc Nam (2008), *Hợp tác đa phương ASEAN + 3: Vấn đề và triển vọng*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
3. M. Rajaretnam – Thái Quang Trung (2013), *Một Đông Nam Á – Vận mệnh chung, tương lai chung*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Nguyễn Duy Quý (2001), *Tiến tới một ASEAN hòa bình, ổn định và phát triển bền vững*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Nguyễn Hồng Sơn – Nguyễn Anh Thu (đồng chủ biên) (2015), *Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC): Bối cảnh và kinh nghiệm quốc tế*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
6. Phạm Bình Minh (chủ biên) (2011), *Định hướng chiến lược đối ngoại của Việt Nam đến 2020*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. Phạm Đức Thành – Trần Khánh (chủ biên) (2006), *Việt Nam trong ASEAN: Nhìn lại và hướng tới*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
8. Shaun Narine (2002), *Explaining ASEAN: Regionalism in Southeast Asia*, Lynne Rienner Publishers.
9. Trương Duy Hòa (2013), *Hiện thực hóa Cộng đồng ASEAN: Bối cảnh tác động và những vấn đề đặt ra*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
10. Vũ Dương Ninh (chủ biên) (2004), *Việt Nam – ASEAN: Quan hệ song phương và đa phương*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.